



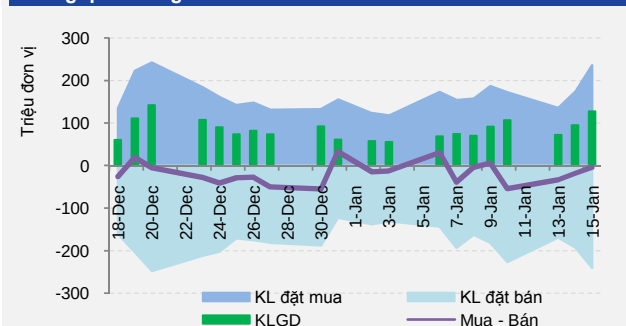
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 15/1/2014

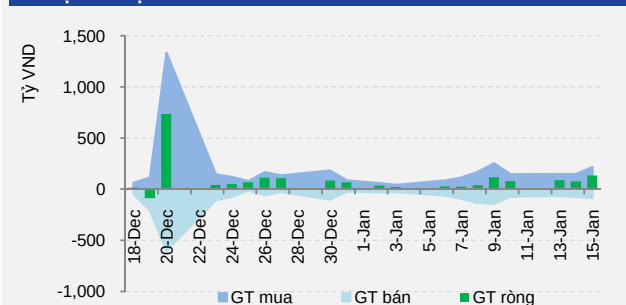
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	526.7	72.7
% Thay đổi	↑ 0.8%	↑ 1.4%
KLGD (CP)	127,581,605	71,238,695
GTGD (tỷ đồng)	1,867.68	704.72
Tổng cung (CP)	239,765,230	106,866,900
Tổng cầu (CP)	235,845,410	108,890,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,935,265	649,100
KL mua (CP)	7,405,715	2,883,900
GTmua (tỷ đồng)	216.97	50.84
GT bán (tỷ đồng)	83.39	9.59
GT ròng (tỷ đồng)	133.58	41.25

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.30%	7.4	1.7	4.3%
Công nghiệp	↑ 0.53%	268.4	1.2	21.4%
Dầu khí	↑ 2.40%	9.0	1.7	5.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	14.6	2.0	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.58%	9.1	3.0	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.60%	12.4	5.0	8.0%
Ngân hàng	↓ -0.01%	10.8	1.3	5.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.66%	11.0	2.1	7.2%
Tài chính	↑ 0.70%	17.5	2.4	36.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.48%	9.7	3.6	8.5%
VN - Index	↑ 0.84%	12.4	3.0	73.7%
HNX - Index	↑ 1.41%	18.1	1.9	26.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,248,890	1.0%	958,570	0.8%
GTGD (triệu VND)	29,073	1.6%	39,564	2.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm với độ rộng thị trường cải thiện đáng kể nhờ diễn biến tăng mạnh của bộ đôi cổ phiếu ITA-KBC. Khối lượng đặt bán đã tăng mạnh trong nửa cuối phiên giao dịch chiều, khi VN-Index tăng sát ngưỡng cản kỹ thuật khoảng 530 điểm. Điểm tích cực là lực cầu mua vào vẫn khá ổn định, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu Bluechips có KQKD tích cực dù trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn. Áp lực cung giá cao dự kiến tiếp tục gia tăng trong phiên giao dịch ngày mai, khi VN-Index đã tăng đến ngưỡng cản kỹ thuật đường biên trên của kênh giá. Tuy nhiên với diễn biến tích cực của dòng tiền tham gia thị trường, mức độ điều chỉnh của thị trường dự kiến không nhiều. Xu hướng tăng điểm ngắn hạn của VN-Index vẫn duy trì với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm là khoảng 530-533 điểm.

Chỉ số HNX-Index tiếp phiên tăng điểm với thanh khoản tăng khá mạnh so với phiên giao dịch trước. Áp lực cung giá cao có xu hướng tăng trong phiên giao dịch chiều, khi chỉ số HNX-Index tăng gần đến ngưỡng cản kỹ thuật 73-74 điểm. Tuy nhiên thực tế dòng tiền tại sàn HNX tập trung vào một nhóm nhỏ cổ phiếu khiến diễn biến chỉ số Index không phản ánh sát thị trường chung. Chỉ số HNX-Index đóng cửa khá gần mức cao nhất, nhờ diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu dầu khí, xây dựng, tài chính. Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số HNX-Index đang trong xu hướng tăng điểm, với ngưỡng cản cần quan tâm là khoảng 73-74 điểm, tương đương mức mở rộng 100% của đường Fibonacci Projection, vẽ từ xu hướng tăng cuối tháng 11/2012. Khả năng thị trường điều chỉnh tại ngưỡng cản kỹ thuật đang gia tăng, khi chỉ báo động lực thị trường tiếp tục cho tín hiệu quá mua. Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nhăm chủ động với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự, tránh mua đuổi cổ phiếu đã tăng nóng.

Một bộ phận dòng tiền có xu hướng luân chuyển sang nhóm cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy, khi nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng khá mạnh. Tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm nhóm cổ phiếu Bluechips midcap đầu ngành, cổ phiếu được hưởng lợi từ quyết định nới room, cổ phiếu thuộc ngành nghề kỳ vọng khả quan năm 2014 như xuất khẩu, dầu khí, xây dựng hạ tầng, BĐS... vẫn là những tiêu chí được đánh giá cao khi nhà đầu tư lựa chọn cổ phiếu.

- VN-Index tăng 4.37 điểm (0.84%), lên 526.67 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 522.45 điểm.

- HNX-Index tăng 1.01 điểm (1.40%), lên 72.70 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 73 điểm.

- Theo NHNN, tính đến ngày 31/12/2013, các ngân hàng đã cam kết cho vay hỗ trợ mua nhà (thuộc gói 30 nghìn tỷ đồng) đối với 1,789 khách hàng với tổng số tiền hơn 1,881 tỷ đồng, trong đó, đã giải ngân cho 1,765 khách hàng với tổng dư nợ 758.7 tỷ đồng, tăng 61% so với cuối tháng 11/2013. Tuy nhiên sau 7 tháng triển khai, số tiền giải ngân vẫn chỉ ở mức 2.53% tổng giá trị của gói hỗ trợ. Vào đầu tháng 1, NHNN đã quyết định giảm mức lãi suất cho vay xuống 5%/năm từ mức 6% trước đó, trong nỗ lực đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói tín dụng hỗ trợ nhà ở. Dù vậy, việc giảm lãi suất không đem lại nhiều kỳ vọng làm tăng tốc độ giải ngân gói hỗ trợ.

- WB dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2014 đạt 3.2%, tăng mạnh so với mức tăng trưởng khoảng 2.2% năm 2013. Động lực hỗ trợ kinh tế thế giới năm 2014 là tốc độ tăng trưởng nhanh hơn của các nền kinh tế đang phát triển và tín hiệu cải thiện của các nền kinh tế phát triển, đặc biệt từ nền kinh tế Mỹ. WB cũng dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 3.4% và 3.5% trong năm 2015-2016, chủ yếu nhờ sức tăng trưởng mạnh lên của các nền kinh tế phát triển. Đả phục hồi của các nền kinh tế phát triển sẽ có tác động tích cực đến thị trường xuất khẩu của Việt Nam.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 4.37 điểm (0.84%), lên 526.67 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 522.45 điểm.

- KLGD tăng mạnh 47%, lên 126 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 75.5 điểm, tiến sâu vào mức quá mua. Chỉ báo MACD 9 ngày tiếp tục nở rộng khoảng cách phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng.

Nhận định: Thị trường ghi nhận phiên tăng điểm với độ rộng thị trường cải thiện đáng kể nhờ diễn biến tăng mạnh của bộ đôi cổ phiếu ITA-KBC. Khối lượng đặt bán đã tăng mạnh trong nửa cuối phiên giao dịch chiều, khi VN-Index tăng sát ngưỡng cản kỹ thuật khoảng 530 điểm, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng điểm khá trong thời gian vừa qua. Điểm tích cực là lực cầu mua vào vẫn khá ổn định, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu Bluechips có KQKD tích cực dù trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn.

Áp lực cung giá cao dự kiến tiếp tục gia tăng trong phiên giao dịch ngày mai, khi VN-Index đã tăng đến ngưỡng cản kỹ thuật đường biên trên của kênh giá. Tuy nhiên với diễn biến tích cực của dòng tiền tham gia thị trường, mức độ điều chỉnh của thị trường không nhiều. Xu hướng tăng điểm ngắn hạn của thị trường vẫn duy trì, với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm là khoảng 530-533 điểm.

Một bộ phận dòng tiền có xu hướng luân chuyển sang nhóm cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy, khi nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng khá mạnh. Tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm nhóm cổ phiếu Bluechips midcap đầu ngành, cổ phiếu được hưởng lợi từ quyết định nới room, cổ phiếu thuộc ngành nghề kỳ vọng khả quan năm 2014 như xuất khẩu, dầu khí, xây dựng hạ tầng, BĐS... vẫn là những tiêu chí được đánh giá cao khi nhà đầu tư lựa chọn cổ phiếu.

- HNX-Index tăng 1.01 điểm (1.40%), lên 72.70 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 73 điểm.

- KLGD tăng 39% so với phiên giao dịch trước, lên mức 65 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI 14 tăng nhẹ lên mức 83 điểm, tiếp tục tiến sâu vào mức quá mua. Chỉ báo MACD 9 ngày tiếp tục nở rộng khoảng cách phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp phiên tăng điểm với thanh khoản tăng khá mạnh so với phiên giao dịch trước. Áp lực cung giá cao có xu hướng tăng trong phiên giao dịch chiều, khi chỉ số HNX-Index tăng gần đến ngưỡng cản kỹ thuật 73-74 điểm. Tuy nhiên thực tế dòng tiền tại sàn HNX tập trung vào một nhóm nhỏ cổ phiếu khiến diễn biến chỉ số Index không phản ánh sát thị trường chung. Chỉ số HNX-Index đóng cửa khá gần mức cao nhất, nhờ diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu dầu khí, xây dựng, tài chính.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số HNX-Index đang trong xu hướng tăng điểm, với ngưỡng cần quan tâm là khoảng 73-74 điểm, tương đương mức mở rộng 100% của đường Fibonacci Projection, vẽ từ xu hướng tăng cuối tăng 11/2012. Khả năng thị trường điều chỉnh tại ngưỡng cản kỹ thuật đang gia tăng, khi chỉ báo động lực thị trường tiếp tục cho tín hiệu quá mua. Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nhả chủ động với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự, tránh mua đuổi cổ phiếu đã tăng nóng.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	219.0%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	1278.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	4900.0%
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	2949.0%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	4492.0%
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	1130.0%
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	3879.0%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	4900.0%
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	2329.0%
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	4503.0%

CỔ PHIẾU CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH LỖ TRONG 2 NĂM LIÊN TIẾP VÀ 9T/2013

STT	Mã	Sàn	LNST 2011	LNST 2012	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2012	LNSTQ2 (tỷ)	% so Q2.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	LNST 9T (tỷ)	% so 9T.2012
1	GGG	HNX	(65.26)	(27.34)	0.07	100.8%	(7.05)	11.8%	(7.01)	6.8%	(13.99)	42.6%
2	HHL	HNX	(12.96)	(14.13)	(0.78)	80.5%	(2.89)	20.8%	(0.75)	48.3%	(4.42)	51.4%
3	ILC	HNX	(31.81)	(9.76)	(3.74)	-94.8%	(5.22)	31.9%	(3.41)	-1520.8%	(12.37)	-32.3%
4	KSD	HNX	(16.43)	(34.90)	(0.81)	95.9%	(1.62)	88.1%	1.11	223.3%	(1.32)	96.1%
5	MIC	HNX	(15.16)	(9.73)	0.16	106.0%	0.10	102.1%	(1.07)	-136.9%	(0.81)	82.4%
6	MMC	HNX	(2.78)	(3.96)	(2.74)	-3.4%	(1.04)	-79.3%	(1.17)	-20.6%	(4.95)	-17.9%
7	PHS	HNX	(47.39)	(101.47)	(2.27)	83.6%	(3.73)	89.8%	(8.13)	48.8%	(14.13)	78.7%
8	PVA	HNX	(2.16)	(144.87)	(2.43)	-169.8%	(16.29)	-1562.2%	(3.71)	70.9%	(22.43)	-118.8%
9	PVX	HNX	(19.12)	(1,338.39)	(31.87)	-578.5%	(1,194.45)	-151.7%	(173.22)	-1095.4%	(1,399.54)	-190.2%
10	S96	HNX	(46.90)	(5.15)	(0.79)	13.2%	(0.19)	79.3%	(0.31)	80.3%	(1.29)	62.1%
11	SDB	HNX	(28.93)	(35.74)	(8.37)	-46.8%	(14.75)	-38.6%	(9.89)	-5.2%	(33.01)	-28.2%
12	SDY	HNX	(17.88)	(4.83)	(4.01)	-56.0%	(3.68)	-183.1%	(0.81)	-143.1%	(8.50)	-327.1%
13	SHN	HNX	(146.02)	(127.02)	(2.70)	84.4%	(53.16)	22.0%	(6.75)	72.0%	(62.61)	42.9%
14	SJM	HNX	(8.38)	(11.54)	(0.91)	-175.8%	0.23	103.5%	0.07	102.3%	(0.61)	93.9%
15	VCV	HNX	(6.54)	(44.15)	(9.80)	-230.0%	(15.31)	-42.3%	(6.80)	30.7%	(31.91)	-35.6%
16	VHH	HNX	(3.77)	(1.34)	(1.98)	-275.2%	0.25	-51.9%	(1.29)	32.8%	(3.02)	-1018.5%
17	VTC	HNX	(7.55)	(3.28)	(2.53)	23.3%	(0.80)	28.6%	0.26	117.9%	(3.07)	47.7%

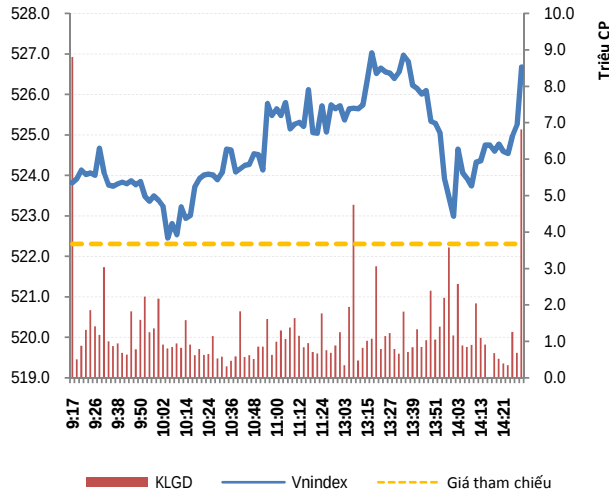
Ghi chú: Top cổ phiếu lợi nhuận chỉ lọc những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 11/12/2013

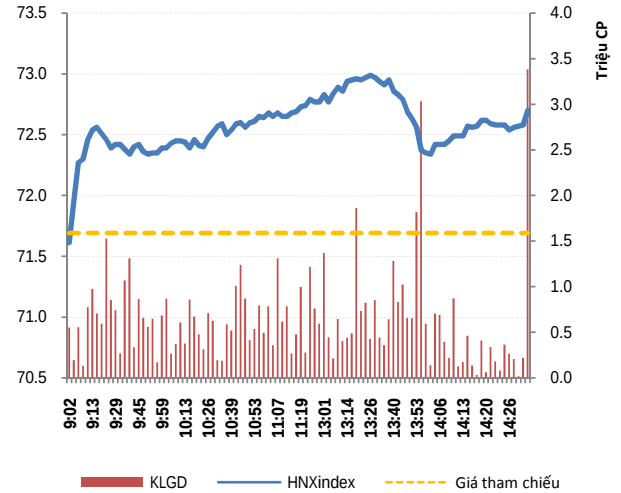
EPS tính theo 4 quý gần nhất, BVPS tính theo BCTC gần nhất



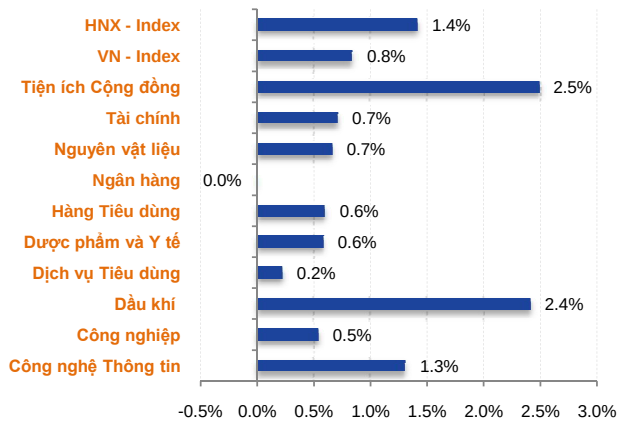
KLGD và VN-Index trong phiên



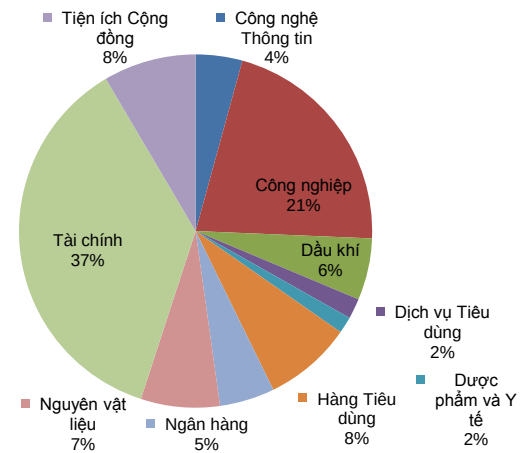
KLGD và HNX-Index trong phiên



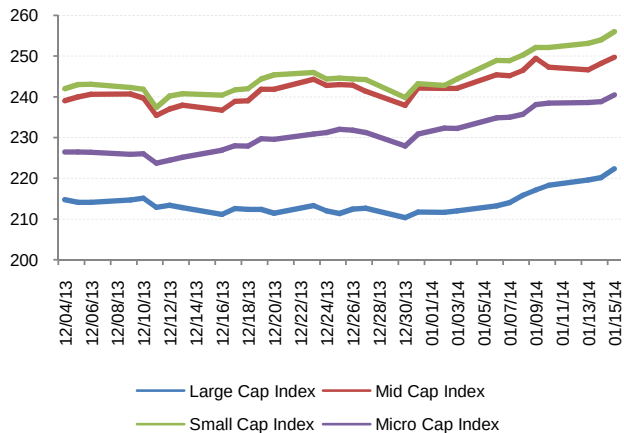
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



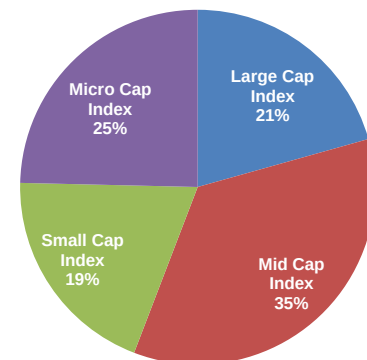
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	743,170	VNH	227,840
2	GAS	611,050	HAG	78,400
3	DPM	478,200	NTL	78,200
4	VCB	338,250	FCN	63,000
5	IJC	298,940	MPC	53,780

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,129,700	DBC	65,000
2	VND	880,300	KLS	50,000
3	SHB	100,700	PGS	33,300
4	BVS	98,400	PFL	27,500
5	SDT	47,000	SJE	19,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.5	6.9	↑ 6.15%	23,053,980
SSI	19.5	20.5	↑ 5.13%	7,245,910
FLC	8.9	8.9	→ 0.00%	5,530,370
HQC	8.0	7.9	↓ -1.25%	5,197,960
VHG	8.1	8.3	↑ 2.47%	4,793,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	3.1	3.1	↑ 0.42%	6,788,005
VND	11.7	12.4	↑ 5.79%	5,935,320
KLS	9.4	9.6	↑ 2.61%	5,621,642
SHB	6.9	6.9	→ 0.00%	4,454,404
PVS	25.0	26.2	↑ 4.96%	4,148,199

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	12.9	13.8	0.9	↑ 6.98%
CMG	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
FCN	20.2	21.6	1.4	↑ 6.93%
IMP	40.4	43.2	2.8	↑ 6.93%
KBC	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	6.4	7.4	1.0	↑ 15.63%
MDC	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
HBE	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
HCT	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCD	30.0	27.9	-2.1	↓ -7.00%
SFI	33.4	31.1	-2.3	↓ -6.89%
HLG	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
TCO	11.8	11.0	-0.8	↓ -6.78%
CLP	9.3	8.7	-0.6	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSG	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
B82	10.5	9.5	-1.0	↓ -9.52%
NGC	13.7	12.4	-1.3	↓ -9.49%
THS	6.4	5.8	-0.6	↓ -9.38%
INC	5.4	4.9	-0.5	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	23,053,980	0.2%	26	267.8	0.6
SSI	7,245,910	9.9%	1,471	13.9	1.4
FLC	5,530,370	6.3%	990	9.0	0.6
HQC	5,197,960	4.2%	452	17.5	0.7
VHG	4,793,400	15.8%	1,635	5.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	6,788,005	-92.1%	(5,013)	-	0.8
VND	5,935,320	10.9%	1,305	9.7	1.0
KLS	5,621,642	6.4%	810	11.8	0.7
SHB	4,454,404	17.1%	1,884	3.7	0.6
PVS	4,148,199	17.3%	2,872	9.3	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 7.0%	7.0%	1,357	10.2	0.7
CMG	↑ 7.0%	1.0%	88	52.1	0.5
FCN	↑ 6.9%	23.8%	4,503	4.8	1.4
IMP	↑ 6.9%	10.0%	4,429	9.8	0.9
KBC	↑ 6.9%	-8.6%	(1,156)	-	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	↑ 15.6%	6.6%	1,254	5.9	0.4
MDC	↑ 10.0%	-9.1%	(1,229)	-	0.7
VE4	↑ 10.0%	6.9%	987	8.9	0.6
HBE	↑ 9.8%	-1.0%	(103)	-	0.5
HCT	↑ 9.8%	4.9%	949	9.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	743,170	13.2%	1,471	8.8	1.2
GAS	611,050	40.9%	6,696	11.0	4.2
DPM	478,200	25.8%	6,550	6.6	1.6
VCB	338,250	9.8%	1,757	15.8	1.5
IJC	298,940	2.0%	212	44.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,129,700	17.3%	2,872	9.3	1.6
VND	880,300	10.9%	1,305	9.7	1.0
SHB	100,700	17.1%	1,884	3.7	0.6
BVS	98,400	6.9%	1,113	11.3	0.8
SDT	47,000	15.9%	3,430	4.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	139,283	40.9%	6,696	11.0	4.2
VNM	115,018	40.5%	8,053	17.1	6.8
VCB	64,192	9.8%	1,757	15.8	1.5
VIC	64,065	47.1%	6,710	10.5	3.9
MSN	63,570	2.7%	554	156.2	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,929	7.5%	1,027	15.8	1.2
PVS	11,927	17.3%	2,872	9.3	1.6
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
SHB	6,114	17.1%	1,884	3.7	0.6
OCH	5,500	5.9%	687	40.0	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.87	12.5%	1,402	6.5	0.8
PXM	3.10	670.8%	(12,445)	-	(0.3)
DRH	2.65	-5.1%	(504)	-	0.3
SJS	2.35	-9.2%	(1,433)	-	1.6
VPH	2.14	4.3%	626	13.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	10.98	-0.2%	(21)	-	0.6
SHN	7.01	-135.7%	(2,464)	-	6.5
NVC	5.84	442.9%	(8,371)	-	(0.5)
GGG	5.66	-566.7%	(1,900)	-	1,070.5
PXA	4.81	-101.5%	(5,461)	-	0.7



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)